

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Phiên họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

- **Tên dự án:** Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

- **Chủ dự án đầu tư:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Vận tải Hoàng Sơn

- **Quyết định thành lập hội đồng thẩm định:** số 454/QĐ-SNNMT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

- **Thời gian họp:** Bắt đầu từ 09 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

- **Địa chỉ nơi họp:** Phòng họp tầng 3, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN HỌP**

**1. Hội đồng thẩm định**

1.1. Thành viên hội đồng có mặt: (11/11 thành viên)

- Ông: Nguyễn Thế Phương - Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch HĐTĐ;

- Bà: Đặng Thị Xuân - Quyền Chi cục trưởng Chi cục BVMT, Phó Chủ tịch HĐTĐ;

- Ông: Nguyễn Văn Giáp - Phó Giám đốc Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao công nghệ – Trường Đại học Tân Trào, Ủy viên phản biện;

- Ông: Tạ Thanh Tùng-Chuyên viên Chi cục BVMT, Ủy viên phản biện;

- Bà: Châu Thị Nhung - Chuyên viên Chi cục BVMT, Ủy viên Thư ký;

- Ông: Bùi Xuân Sáng - Chuyên viên Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước, Ủy viên;

- Ông: Vũ Đức Quỳnh - Trưởng phòng QLBV rừng và BTTN, Chi cục Kiểm lâm, Ủy viên;

- Bà: Trần Thị Quyên - Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai, Ủy viên;

- Ông: Nguyễn Chiến Thắng- Phó trưởng Phòng Kinh tế xây dựng - Sở Xây dựng, Ủy viên;

- Ông: Nguyễn Văn Phú - Chuyên viên Sở Công Thương;

- Bà: Nguyễn Thị Tám - Phó Chủ tịch UBND xã Thái Sơn, Ủy viên;

b) Thành viên hội đồng vắng mặt: Không

## 2. Chủ dự án (Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Sơn)

Ông: Trần Trung Dũng - Phó Giám Đốc

(Được ông Hoàng Minh Hùng - Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Sơn ủy quyền tại Giấy ủy quyền số 01/GUQ-CTHS ngày 26/3/2026)

## 3. Đơn vị tư vấn (Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Tuyên Quang)

- Ông: Nguyễn Văn Hào; Giám đốc Công ty.

- Bà: Trần Thị Ánh Hồng, nhân viên.

## II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

### A. Tiến hành khảo sát thực tế tại khu vực triển khai thực hiện dự án:

- Thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 20 phút;

- Thành phần: Các thành viên Hội đồng thẩm định và Chủ dự án;

- Kết quả khảo sát như sau:

+ Vị trí khu vực thực hiện dự án: Xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

+ Hiện trạng khu vực thực hiện dự án: Mở đang hoạt động khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi, diện tích đã được cấp phép. Phần diện tích mở rộng chưa có hoạt động khai thác.

+ Các đối tượng nhạy cảm về môi trường xung quanh: Khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển liên thôn gần khu vực mỏ.

### B. Họp thẩm định tại Phòng họp tầng 3, trụ sở UBND xã Thái Sơn

1. Ông Nguyễn Thế Phương, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua nội dung và chương trình cuộc họp.

2. Bà Châu Thị Nhung, thư ký hội đồng thông qua Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

### 3. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày nội dung báo cáo:

Bà: Trần Thị Hồng, đại diện đơn vị tư vấn thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

### 4. Hỏi đáp giữa các thành viên Hội đồng và chủ dự án: Không

### 5. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên Hội đồng

#### 5.1. Ông: Nguyễn Văn Giáp, Ủy viên phản biện

- Đề nghị xem xét, tính toán khi mở rộng quy mô, nâng công suất khai thác thì hạng mục chế biến có đảm bảo không (cụ thể công suất trạm nghiền 120m<sup>3</sup>/h)?

- Bổ sung hiện trạng các ao/hồ/suối xung quanh khu vực dự án, khoảng cách của mỏ đến các ao/hồ/suối, đánh giá rõ hiện trạng (vì dự án đề cập đến nguồn tiếp nhận nước mặt tại mỏ thoát ra suối Làng Đất)?

- Đề nghị lựa chọn Phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án sau khai thác phù hợp với định hướng Quy hoạch phát triển tại khu vực thực hiện dự án.





- Đề nghị rà soát chỉnh sửa lại bố cục nội dung của Báo cáo theo đúng hướng dẫn quy định tại Mẫu số 04, ban hành kèm theo Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đề nghị mô tả cụ thể về hiện trạng hoạt động của dự án; các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng trong dự án mở rộng quy mô, nâng công suất hoặc thay đổi công nghệ; các công trình, thiết bị sẽ thay đổi, điều chỉnh, bổ sung; sự kết nối giữa các hạng mục công trình hiện hữu với công trình đầu tư mới làm cơ sở xác định các nội dung cần bổ sung đánh giá các tác động môi trường của dự án, cụ thể: *Dự án mở rộng quy mô, nâng công suất khai thác, chế biến từ 200.000m<sup>3</sup>/năm lên 800.000m<sup>3</sup>/năm (Công suất trạm nghiền gấp khoảng 3 lần), trong khi trạm nghiền có công suất 120 tấn/h có đáp ứng cho hoạt động không?*

- Cụ thể hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án, làm rõ hiện trạng sử dụng và khi mở rộng quy mô.

- Mô tả cụ thể về vị trí dự án, các đối tượng xung quanh có khả năng chịu tác động của dự án?

- Rà soát, bổ sung, cập nhật số liệu về điều kiện khí tượng của khu vực thực hiện dự án (*đề nghị cập nhật số liệu đến năm 2025*).

- Mô tả bổ sung hiện trạng các ao/hồ/suối xung quanh khu vực dự án, khoảng cách của mỏ đến các ao/hồ/suối, đánh giá rõ hiện trạng (vì dự án đề cập đến nguồn tiếp nhận nước mặt tại mỏ thoát ra suối Làng Đất?

- Rà soát việc mô tả dự án về Công ty CP bê tông Thành Vinh?

- Đề nghị bổ sung làm rõ việc xác định công trình, thiết bị điều chỉnh, bổ sung khi mở rộng quy mô, nâng công suất làm cơ sở để bổ sung các đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn dự án đi vào vận hành. Nội dung trên đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, bổ sung và tính toán đầy đủ.

- Đánh giá, làm rõ khối lượng thực bì phát sinh hàng năm, phương án xử lý cụ thể.

- Bổ sung đánh giá tác động môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường cụ thể đối với hoạt động vận chuyển khoáng sản đến nơi tiêu thụ.

*(Hoạt động khai thác, chế biến của mỏ diễn ra trong thời gian dài [12 năm], quy mô, công suất khai thác lớn, do đó có tác động rất lớn đến hoạt động giao thông, khu dân cư trên tuyến đường vận chuyển)*

- Đề nghị lựa chọn Phương án "Khai thác đến đâu hoàn thổ đến đấy" đối với khu vực khai thác nhằm đảm bảo diện tích khai thác được hoàn trả mặt bằng, cải tạo đất và trồng cây xanh ngay khi kết thúc từng công đoạn, tránh để hoang hóa hoặc gây sạt lở, ô nhiễm môi trường lâu dài.

## **5.2. Ông: Tạ Thanh Tùng, Ủy viên phản biện**

a) Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

*Thuc*

*Thuc*

Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất) phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang

*b) Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường*

Các phương pháp sử dụng trong Báo cáo là các phương pháp đánh giá tác động môi trường đang được sử dụng phổ biến hiện nay; phù hợp với tính chất, loại hình dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

*c) Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường*

- Mô tả làm rõ các công trình phục vụ sản xuất của dự án, trong đó cần làm rõ những công trình tiếp tục được sử dụng, công trình cần phải cải tạo, sửa chữa để tiếp tục sử dụng khi mở nâng công suất; những công trình được đầu tư xây dựng mới.

- Làm rõ trình tự khai thác, số lượng khai trường khai thác như thế nào, tiếp tục khai thác ở khai trường khai thác cũ hay mở vỉa khai thác ở vị trí mới.

- Bổ sung số lượng, quy mô công suất của trạm nghiền sàng đá.

*d) Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư*

- Nội dung mô tả về hiện trạng, các đối tượng xung quanh có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi dự án còn chung chung, chưa rõ. Đề nghị rà soát, mô tả kỹ về hiện trạng và xác định rõ những đối tượng bị ảnh hưởng, tác động lớn trong quá trình hoạt động của mỏ hiện nay và khi nâng công suất mỏ.

- Bổ sung, thống kê cụ thể số liệu quan trắc môi trường định kỳ hằng năm làm cơ sở đánh giá chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động tại mỏ hiện hữu. Đây là số liệu để đánh giá hiệu quả xử lý, hoạt động của các công trình BVMT đã có, làm cơ sở đề xuất tiếp tục áp dụng các công trình, biện pháp BVMT khi dự án thực hiện mở rộng, nâng công suất.

- Cập nhật số liệu mới nhất về điều kiện khí hậu, khí tượng khu vực dự án và bổ sung các chứng từ liên quan đến việc khai thác, sử dụng số liệu về khí tượng thủy văn theo quy định.

*đ) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường*

- Rà soát, đánh giá tác động do hoạt động GPMB cho phù hợp, chỉ đánh giá các tác động liên quan đến diện tích mở rộng do diện tích mỏ đang khai thác đã hoàn thành công tác GPMB.

- Tính toán, xác định rõ khối lượng đất đá phải đổ thải, lưu chứa; nội dung báo cáo đánh giá không có đất đá thải là chưa phù hợp với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ.

- Số liệu đưa vào tính toán tác động do bụi phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển là không chính xác (số liệu tính toán cho khối lượng đất đá nguyên khối) từ đó đánh giá xác định lại phạm vi, mức độ tác động cho phù hợp.

- Bổ sung, đánh giá, dự báo mức độ, phạm vi bị tác động do hoạt động của Trạm nghiền sàng.

- Bổ sung, đánh giá kỹ về mức độ tác động do hoạt động bắn nổ mìn, đặc biệt khi mở nâng công suất khai thác lên 04 lần so với công suất hiện tại, mức độ tác động sẽ tăng lên, giải pháp đảm bảo an toàn như thế nào?

- Bổ sung hướng tiêu thoát nước khu vực dự án, vị trí các điểm xả nước thải ra môi trường.

*e) Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường*

- Rà soát, thống kê đầy đủ các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường hiện hữu của mỏ; đánh giá tình trạng, hiệu quả hoạt động của các công trình, thiết bị này.

- Bổ sung giải pháp giảm thiểu bụi tại tuyến đường vận chuyển liên thôn khu vực mỏ khi mật độ phương tiện vận tải tăng lên do hoạt động vận chuyển của mỏ.

- Báo cáo đánh giá bể tự hoại 03 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt đạt cột C QCVN 14:2025/BTNMT là không có cơ sở. Đề nghị rà soát, bổ sung giải pháp cải tạo công trình xử lý nước thải để đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

- Bổ sung biện pháp đảm bảo an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, xử lý vật liệu nổ hết hạn sử dụng hoặc kém phẩm chất.

- Rà soát, lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho phù hợp với phương án khai thác mỏ; trong đó cần tính toán, xác định rõ khối lượng đất màu cần thiết cho cải tạo mặt bằng trước khi trồng cây làm cơ sở tính toán dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường cho đầy đủ.

*g) Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư*

- Bổ sung giám sát đối với lưu giữ, bảo quản thuốc nổ và giám sát nổ mìn.

- Bổ sung rõ cam kết của chủ dự án trong việc đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu bụi và kết cấu công trình đường giao thông khu vực do hoạt động vận chuyển của mỏ.

- Bổ sung chi tiết, đầy đủ các cam kết, giải pháp của chủ dự án trong việc tiếp thu, giải quyết các ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực tại buổi họp tham vấn.

*h) Nhận xét, đánh giá về căn cứ pháp lý, kỹ thuật của Dự án.*

Rà soát các căn cứ pháp luật, lược bỏ các văn bản đã hết hiệu lực áp dụng như: Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

*k) Nhận xét về nội dung chuyên môn, kỹ thuật của báo cáo ĐTM theo tính chất của dự án đầu tư*

*lhu*

*huynh*

- Thông tin về hiện trạng máy móc thiết bị của mỏ tại bảng 1.5 không thống nhất với nội dung tại bảng 1.10. Đồng thời cần làm rõ số lượng máy móc hiện có và số lượng máy móc bổ sung khi thực hiện mở rộng nâng công suất.

- Số liệu về nhu cầu sử dụng nước tại bảng 1.9 chưa thống nhất với số liệu ở phần thuyết minh tính toán.

- Rà soát lại số liệu về diện tích, dung tích bãi thải cho thống nhất.

- Bổ sung bản đồ tổng mặt bằng mỏ bao gồm cả khu vực khai thác và khu vực phụ trợ thể hiện được đầy đủ vị trí các hạng mục công trình của dự án.

*l) Yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.*

Rà soát, chỉnh sửa tên dự án theo đúng tên trong Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

### **5.3. Ông: Bùi Xuân Sáng, Ủy viên hội đồng**

- Đề nghị phân tích, đánh giá chi tiết đối với các tác động của bụi, tiếng ồn và độ rung; đồng thời bổ sung đánh giá về ảnh hưởng lâu dài đến địa hình và cảnh quan khu vực.

- Nội dung tính toán, dự báo các tác động môi trường chính phát sinh từ quá trình khoan, nổ mìn, vận chuyển; khí thải; tiếng ồn; chất thải phát sinh từ dự án còn chung chung, cần được cụ thể hóa, bổ sung cơ sở tính toán và làm rõ mức độ tác động.

- Báo cáo đã đề xuất các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường như: phun nước dập bụi; thu gom, xử lý nước thải; quản lý chất thải nguy hại; trồng cây, cải tạo và phục hồi môi trường. Tuy nhiên, một số biện pháp chưa nêu rõ thông số kỹ thuật cụ thể; chưa làm rõ tính khả thi trong quá trình triển khai, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

- Đề nghị chủ dự án rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước. Đồng thời, đề nghị loại bỏ các văn bản đã hết hiệu lực hoặc đã được thay thế (như Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường), nhằm bảo đảm tính chính xác, cập nhật của hệ thống căn cứ pháp lý trong báo cáo.

- Về nhu cầu sử dụng nước của dự án: Đề nghị thống nhất lại số liệu tại trang 50-51 trong bảng và phần thuyết minh về nhu cầu sử dụng nước của dự án.

- Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng 19 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Vậy, đề nghị làm rõ khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dự án trong giai đoạn mở rộng, nâng công suất khi đi vào hoạt động. Trường hợp lưu lượng được cấp phép không đáp ứng đủ nhu cầu, cần đề xuất phương án bổ sung nguồn nước phù hợp, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

*Chức*

*Hoàng*

- Đề nghị rà soát, tính toán và làm rõ cơ sở xác định khối lượng đất, đá thải của dự án (Báo cáo xác định khoảng 30.247 m<sup>3</sup>/năm, tương đương 54.493 tấn/năm). Đồng thời, làm rõ thành phần của khối lượng đất, đá thải nêu trên, cụ thể xác định rõ có phải là lớp đất phủ hay không. Trường hợp là đất phủ, đề nghị: rà soát, đối chiếu với hồ sơ thăm dò khoáng sản và kết quả phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh; tính toán, xác định phương án quản lý, sử dụng khối lượng đất phủ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Đề nghị chủ dự án làm rõ các nội dung dự báo tác động của dự án; đồng thời hoàn thiện các biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường bảo đảm đầy đủ, khả thi và phù hợp với quy định hiện hành.

#### **5.4. Ông: Nguyễn Chiến Thắng, Ủy viên hội đồng**

- Đề nghị chủ đầu tư làm rõ các nội dung kiến nghị tại cuộc họp tham vấn các hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án làm cơ sở đánh giá mức độ đồng thuận của cộng đồng dân cư khu vực dự án về nguy cơ ô nhiễm, tiếng ồn, ảnh hưởng của việc vận chuyển vật liệu đến kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông, đời sống nhân dân tại địa phương.

- Đề nghị phân tích cụ thể ảnh hưởng của quá trình khai thác, vận chuyển vật liệu sau khai thác đến các tuyến đường giao thông trong khu vực lân cận, đặc biệt là các tuyến đường giao thông nông thôn, tuyến đường xã kết nối với tuyến QL.2, đề nghị bổ sung thuyết minh đánh giá các tác động, ảnh hưởng trong quá trình khai thác, sử dụng, đưa ra các giải pháp sửa chữa các hư hỏng (nếu có).

- Bổ sung:

+ Có giải pháp bồi thường nếu có thiệt hại đến công trình xây dựng do ảnh hưởng trong quá trình khai thác, vận chuyển.

+ Cam kết sử dụng xe vận chuyển đúng tải trọng thiết kế khi vận chuyển vật liệu ra khỏi khu vực khai thác, quá trình vận chuyển phải đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

+ Thuyết minh bổ sung kế hoạch theo dõi lún, nứt, sạt lở mỏ, mái taluy trong quá trình khai thác. Đánh giá độ dốc mỏ, nguy cơ sạt lở đá, và các biện pháp bảo vệ khu vực lân cận, đặc biệt là vào mùa mưa.

+ Thuyết minh công tác bảo trì (sửa chữa các hư hỏng nền, mặt đường, rãnh thoát nước...) các tuyến đường giao thông lân cận, lưu ý các tuyến đường nội bộ phải có giải pháp khắc phục sạt trượt, sỏi trôi do mưa bão trong quá trình khai thác và vận chuyển.

+ Kế hoạch cải tạo sau khai thác hợp lý, có phương án san lấp, trồng cây, tạo cảnh quan, thiết kế cảnh quan phủ xanh đảm bảo hài hòa với môi trường xung quanh.

+ Bố trí trạm rửa xe tại vị trí công ra vào để xịt rửa, vệ sinh các xe trước khi ra khỏi khu vực khai thác đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nghiên cứu bổ sung giám sát sự cố hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trong quá trình triển khai thi công và vận hành dự án.

#### **5.5. Ông: Nguyễn Văn Phú, Ủy viên hội đồng**




- Đánh giá bổ sung hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường của dự án, hiệu quả việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động dự án.

- Đề nghị bổ sung vào báo cáo ĐTM vị trí, thông số kỹ thuật của bãi tập kết đất đá thải, lớp đất phủ và bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn cho bãi thải.

- Đề nghị, xem xét đưa vào báo cáo cụ thể việc bố trí nhân sự thu dọn vệ sinh, tuyến đường liên thôn, tần suất dọn dẹp chính quyền địa phương và người dân theo dõi giám sát.

- Đề nghị bổ sung việc lập Kế hoạch quản lý rủi ro của mỏ theo thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương. Thực hiện việc huấn luyện, quản lý huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng theo quy định tại thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

- Bổ sung các bản vẽ công trình bảo vệ môi trường như rãnh thoát nước, kho chứa chất thải nguy hại, hố lắng, hệ thống phun sương khu vực nghiền sàng.....

- Đề nghị rà soát bổ sung khối lượng hạng mục vận chuyển đất đá phủ từ bãi thải về moong khai trường để san gạt trồng cây tại bằng khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường; tính toán lại khối lượng san lấp hố lắng (*báo cáo tính khối lượng san lấp hố lắng là 464 m<sup>3</sup> trong khi dự án có 02 hố lắng có dung tích 550 m<sup>3</sup>*) tại khu vực phụ trợ.

- Thời gian cải tạo phục hồi môi trường trong báo cáo là 01 năm, đề nghị thể hiện rõ thời gian hoàn thành các hạng mục, khối lượng cải tạo phục hồi trong bảng 4.4.

#### **5.6. Ông: Vũ Đức Quỳnh, Ủy viên hội đồng**

- Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý: Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm; Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính; Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bãi bỏ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt đơn giá cây giống năm 2020; suất đầu tư trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2019 – 2020; Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đề nghị chủ đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp đối với diện tích

*Quỳnh*

*Quỳnh*

(20,2 ha) mở rộng quy mô, nâng công suất được xác định là đất lâm nghiệp, chức năng rừng sản xuất và đất khác, hiện trạng rừng là rừng trồng và đất khác.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn đã thực hiện dự án, trong đó cần đánh giá về hiện trạng xây dựng, môi trường và các nội dung khác liên quan.

- Với cao độ khai thác thấp nhất ở cos +50, cos cao nhất tại khu vực khai trường +162,7m, có những vị trí, ranh giới mở sau khi khai thác chiều cao so với cos khai thác có độ chênh cao lớn, do đó nguy cơ gây sạt lở rất cao. Vì vậy, cần có đánh giá đầy đủ, cụ thể để có biện pháp đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh, đặc biệt là người dân và sản xuất nông lâm nghiệp quanh khu vực dự án. Biện pháp này cần được tính toán, bổ sung vào trong nội dung dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Về phương án cải tạo, phục hồi môi trường, đề nghị chủ đầu tư xem xét lại về diện tích để thực hiện phương án cải tạo môi trường. Số lượng cây trồng đối với toàn bộ diện tích cho phù hợp với thực tế. Việc áp dụng tính toán số lượng cây trồng và đơn giá trồng rừng thay thế cần được xem xét lại, đơn giá áp dụng theo quy định tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đơn giá của 01 ha để làm căn cứ tính số tiền đối với Dự án là 211.217.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đề nghị Chủ đầu tư tính toán lại số cây trồng trên toàn bộ diện tích của dự án, lựa chọn loại cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu khu vực dự án. Việc trồng cây Lát đề nghị áp dụng theo Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính tại Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp.

- Bổ sung bản đồ ranh giới, diện tích đối với 0,5 ha khu vực phụ trợ.

- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

### **5.7. Bà: Trần Thị Quyên, Ủy viên hội đồng**

- Đề nghị bổ sung diện tích đất 28.019,5 m<sup>2</sup> đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê vào ý c, điểm 1.1.5, Chương I (trang 39).

- Trang 42: Bảng 1.6. Quy mô sử dụng đất của dự án: Đề nghị ghi tên hạng mục theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư:

“+ Diện tích khai thác mỏ và công trình phụ trợ nội bộ: 48,7 ha;

+ Diện tích công trình phụ trợ ngoài diện tích khai thác mỏ: 0,5 ha”

*Thu*

*Huong*

- Đề nghị chủ đầu tư rà soát, bổ sung các điểm góc tọa độ trên các bản vẽ (sơ đồ tổng mặt bằng mỏ....)

### **5.8. Bà: Nguyễn Thị Tám, Ủy viên hội đồng**

- Đề nghị đơn vị tiếp thu ý kiến của người dân qua buổi tham vấn ý kiến cộng đồng để có cơ sở xây dựng phương án khắc phục, giải quyết, giám sát trong quá trình hoạt động của dự án.

- Việc nổ mìn có tác động trực tiếp đến người dân như: Rung chấn, đá văng... vì vậy, đề nghị chủ đầu tư có giải pháp thực hiện, phương án giảm rung chấn từ quá trình trên, nhất là sau khi mở rộng quy mô, nâng công suất lên gấp 20 lần, tần suất và khối lượng nổ mìn rất lớn có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân.

- Đề nghị chủ đầu tư có phương án bảo vệ hạ tầng giao thông, sau nhiều năm hư hỏng, xuống cấp, năm 2025 tuyến đường được nhà nước đầu tư xây dựng và hoàn thiện. Việc tưới nước 02 lần/ngày chưa đảm bảo tần suất vận chuyển của đơn vị, đề nghị có giải pháp hợp lý, nhằm giảm lượng phát thải bụi ảnh hưởng môi trường, sinh hoạt của người dân

+ Bổ sung giải pháp xử lý nước thải phát sinh từ dự án

+ Đối với rác thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên đề nghị chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý theo quy định

### **5.9. Bà: Đặng Thị Xuân, phó Chủ tịch Hội đồng**

- Đề nghị cập nhật điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên (cũ).

- Về căn cứ liên quan đến lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Rà soát, thay thế các căn cứ pháp lý hết hiệu lực như: Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang (bổ sung Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang). Bổ sung quyết định phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đánh giá các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đang thực hiện có đáp ứng yêu cầu hay không? đối với dự án mở rộng, cần bổ sung, cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường nào?

- Bổ sung nhận dạng và đánh giá tác động môi trường trong phạm vi ảnh hưởng của dự án liên quan đến môi trường xung quanh trong diện tích thực hiện dự án.

- Phần diện tích mở rộng là 19,7ha bao gồm những loại đất nào? Có bao nhiêu hộ dân mất đất.

- Trang 44- Mục 1.2.1. Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ: Đề nghị rà soát, bổ sung các hạng mục công trình chính, làm cơ sở cho việc đánh giá các tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai thi công dự án và khi dự án đi vào vận hành. Bổ sung công trình xử lý nước thải sinh hoạt ăn uống, tắm giặt.

*khac*

*Thầy*

- Bổ sung giải pháp ứng phó trường hợp xảy ra sạt lở bãi thải, tràn dầu thải tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Tại mục 1.1.5 (trang 37-38) Chương 1 Thông tin về dự án: rà soát, bổ sung trữ lượng khai thác (theo thiết kế); khối lượng khoáng sản thu hồi được từ quá trình đầu tư xây dựng cơ bản mỏ (mở rộng tuyến đường hiện có).

Rà soát tính khả thi đối với công trình, biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn trong quá trình thực hiện dự án trong trường hợp xảy ra mưa dài ngày.

Điều kiện khí tượng, khí hậu (Chương 2): Bổ sung đánh giá điều kiện khí tượng thủy văn khu vực xã Thái Sơn nơi thực hiện dự án.

- Chưa có biện pháp xử lý bụi đối với hoạt động khai thác (khoan, đục, nổ mìn); việc đề xuất biện pháp giảm thiểu bụi chính cho hoạt động xúc bốc, vận chuyển là sử dụng xe tưới nước (tưới giảm bụi tần suất 2-4 lần/ngày sẽ không khả thi do không có tính chủ động; cần bổ sung thêm các biện pháp duy trì thường xuyên như lắp dàn phun nước tự động, che chắn, rửa xe trước khi xe vận chuyển đá ra khỏi dự án.

- Rà soát trọng tải xe là 30 tấn hay 15 tấn (trang 39 và trang 113 chưa thống nhất.

- Đề nghị nêu rõ việc kết nối giao thông từ điểm mỏ sang tuyến đường hiện có của địa phương.

- Đề nghị chi tiết kế hoạch thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, lớp đất màu trồng cây dày bao nhiêu? dự án vừa khai thác đất san lấp thì có đủ lượng đất màu để lại trồng cây hay không? Diện tích khu vực khai trường rất lớn, đề nghị nghiên cứu phục hồi môi trường theo từng giai đoạn, khu vực khai thác nào xong trước sẽ thực hiện trồng cây ngay để môi trường được phục hồi sớm hơn.

- Từ việc bổ sung nội dung đánh giá các tác động trên, đề nghị rà soát, bổ sung nội dung chương trình quản lý, giám sát môi trường.

- Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý của dự án.

- Rà soát toàn bộ thông tin, số liệu, trích dẫn nguồn sử dụng số liệu để đảm bảo độ tin cậy của những đánh giá, dự báo tác động môi trường.

- Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung các nội dung theo góp ý của các thành viên hội đồng.

#### **5.10. Bà: Châu Thị Nhung, Ủy viên thư ký**

- Dự án chưa nhận dạng được toàn diện hiện trạng môi trường đối với diện tích đất mở rộng quy mô, nâng công suất như: Các hộ dân khu vực thực hiện dự án, các hộ dân thuộc đối tượng di dời chịu tác động trực tiếp của dự án, chưa nêu được hiện trạng hạ tầng trong khu vực khai thác như: tác động hạ tầng giao thông, đường điện, đường vào khu sản xuất, hệ thống sông suối, ao, hồ, đường tự thủy, phân thủy... Vậy, đề nghị chủ đầu tư, phối hợp đơn vị tư vấn rà soát cụ thể hiện trạng hạ tầng trong khu vực khai thác, giải pháp hoàn trả cơ sở hạ tầng chịu tác động bởi dự án, từ đó xác định được tác động môi trường chính của dự án, phương án giảm thiểu.

- Dự án chưa đánh giá được hạ tầng của dự án khi mở rộng quy mô, nâng công suất, khả năng đáp ứng của máy móc, trang thiết bị khi mở rộng quy mô, nâng công suất của dự án. Đề nghị đánh giá bổ sung.

*Châu*

*Châu*

- Dự án thực hiện trên diện tích 49,2 ha, diện tích thực hiện tập trung tại một khu vực, khi thực hiện khai thác ảnh hưởng rất lớn đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học vì vậy cần có phương án khai thác cụ thể đồng thời lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp. Chủ dự án đánh giá trong 45 ngày phát quang 45,9ha (trang 99), tuy nhiên tại (trang 154) báo cáo đánh giá thực hiện khai thác đến đâu GPMB đến đó không tiến hành đồng loạt nhằm hạn chế tối đa khả năng trượt lở, đá lăn khi có mưa. Vậy đề nghị chủ dự án, rà soát đánh giá thống nhất, đảm bảo tác động đến mức thấp nhất tới môi trường. Đồng thời xây dựng phương án khai thác đến đâu cải tạo đến đó đảm bảo không để hoang hóa đất, không thực hiện khai thác đồng thời.

- Cụ thể phương án khai thác, mở đường vận chuyển, xây dựng hồ thu, thoát nước, khi xảy ra mưa lớn kéo dài.

- Đánh giá cụ thể quá trình vận chuyển, tác động đến hạ tầng giao thông khu vực, ảnh hưởng bụi, tiếng ồn.

- Tại trang 97 báo cáo đánh giá diện tích rừng so với huyện Hàm Yên, đề nghị đơn vị cập nhật đánh giá diện tích mất đất sản xuất sau thu hồi theo địa giới hành chính của xã Thái Sơn tại thời điểm hiện nay. Báo cáo đánh giá công tác rà phá bom mìn làm hỏng hạ tầng đường sắt, đường cao tốc và tòa nhà, tuy nhiên gần khu vực rà phá, hiện trạng không có đường sắt, đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp với hiện trạng công trình nơi thực hiện dự án

- Đánh giá khả năng lưu chứa của bãi chứa chất thải hiện hữu, khi mở rộng nâng công suất có phải bổ sung khu vực lưu chứa không, diện tích, khu vực bố trí? Cụ thể tổng lượng đất đá dư thừa, chất thải phát sinh của toàn bộ dự án.

- Dự án có hoạt động nổ mìn, hiện trạng dự án có các hộ dân sinh sống tại khu vực xung quanh dự án và một số hộ chưa di dời ra khỏi khu vực dự án, vậy phương án đảm bảo an toàn cho người dân trong và ngoài khu vực dự án khi thực hiện nổ mìn, giải pháp hoàn trả lại đường giao thông bên trong khu vực dự án, đường vận xuất đến các khu sản xuất.

- Xác định khoảng cách an toàn từ khu vực trạm nghiền sàng đến khu dân cư. Đánh giá ảnh hưởng của bụi đến người dân sinh sống tại khu vực trong và ngoài dự án.

- Tính toán số lượng công nhân khi dự án mở rộng quy mô, nâng công suất để có cơ sở xác định tổng lượng nước thải, rác thải phát sinh, phương án thu gom, xử lý (có thực hiện phương án mở rộng bể xử lý nước thải, thùng chứa chất thải của dự án không?). Địa điểm tập kết rác thải của dự án trước khi được vận chuyển, thu gom đi xử lý theo quy định.

- Phương án giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển của dự án, mức độ ảnh hưởng của bụi đến người dân dọc hai bên đường trên tuyến đường vận chuyển vật liệu. Ảnh hưởng của việc vận chuyển nguyên vật liệu đến hạ tầng giao thông, an toàn giao thông tại tuyến đường trên.

- Xác định cụ thể phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp với quá trình khai thác của dự án.

- Rà soát lược bỏ các căn cứ pháp lý hết hiệu lực, không còn phù hợp. Xác định hạng mục được đầu tư, còn đáp ứng sau khi mở rộng quy mô, nâng công suất;

*Thu*

*Hoàng*

hạng mục đã đầu tư không còn phù hợp, loại bỏ; hạng mục đầu tư cần mở rộng, nâng công suất...

### **5.11. Ông: Nguyễn Thế Phương, chủ tịch Hội đồng thẩm định**

- Đề nghị đánh giá bổ sung (rãnh thu gom, thoát nước bề mặt) giải pháp thu gom và thoát nước mưa khi xảy ra mưa lớn cục bộ trên toàn bộ diện tích khai thác của dự án.

- Bổ sung bản đồ hiện trạng mỏ (trong đó thể hiện các hạng mục công trình phụ trợ, đường giao thông kết nối...), các công trình sẽ đầu tư thêm khi mở rroongj, nâng công suất.

- Việc sử dụng đất đá thải của dự án để thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, cần làm rõ về vị trí đổ thải, các phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với những khu vực đã kết thúc khai thác (kết thúc khai thác khu vực nào thì phục hồi môi trường ngay khu vực đó).

- Đề xuất cụ thể phương án tưới nước, dập bụi, (số lượt/ngày), tùy vào thời tiết trong ngày, đề xuất phương án tưới nước dập bụi hợp lý.

- Bổ sung cam kết về việc duy tu, bảo dưỡng đường giao thông... làm rõ về phương án tưới nước tuyến đường vận tải...

2.6. Ý kiến của các đại biểu tham dự: Không

2.7. Ý kiến phản hồi của chủ dự án

Chủ dự án xin tiếp thu nghiên cứu, chỉnh sửa bổ sung và có văn bản giải trình để hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo đúng quy định

## **III. KẾT LUẬN PHIÊN HỌP:**

### **1. Kết luận của Hội đồng thẩm định:**

**1.1. Sự phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước, bổ sung quyết định phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Bổ sung Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm; Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính;

*Thu*

*Thung*

Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bãi bỏ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt đơn giá cây giống năm 2020; suất đầu tư trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2019 – 2020; Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Lược bỏ các Văn bản đã hết hiệu lực như: Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

### ***1.2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường***

Các phương pháp sử dụng trong Báo cáo là các phương pháp đánh giá tác động môi trường đang được sử dụng phổ biến hiện nay; phù hợp với tính chất, loại hình dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

### ***1.3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình, hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường***

- Mô tả cụ thể về hiện trạng hoạt động của cơ sở; các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ đã đầu tư xây dựng và sẽ được tiếp tục sử dụng trong dự án mở rộng quy mô, nâng công suất hoặc thay đổi công nghệ; các công trình, thiết bị sẽ thay đổi, điều chỉnh, bổ sung; sự kết nối giữa các hạng mục công trình hiện hữu với công trình đầu tư mới làm cơ sở xác định các nội dung cần bổ sung đánh giá các tác động môi trường của dự án.

- Làm rõ trình tự khai thác, số lượng khai trường khai thác (tiếp tục khai thác ở khai trường khai thác cũ hay mở vỉa khai thác ở vị trí mới).

- Bổ sung số lượng, quy mô công suất của trạm nghiền sàng đã đầu tư.

- Rà soát, bổ sung trữ lượng khai thác (theo thiết kế); khối lượng khoáng sản thu hồi được từ quá trình đầu tư xây dựng cơ bản mỏ (mở rộng tuyến đường hiện có).

- Làm rõ khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dự án đối với Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp với lưu lượng 19 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong giai đoạn mở rộng, nâng công suất khi đi vào hoạt động, trường hợp không đáp ứng nhu cầu sử dụng, đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo theo quy định.

*Thưc*

*Thưc*

- Rà soát trọng tải xe là 30 tấn hay 15 tấn (trang 39 và trang 113 chưa thống nhất).

- Nêu rõ việc kết nối giao thông từ điểm mỏ sang tuyến đường hiện có của địa phương.

**1.4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư;**

- Bổ sung làm rõ về hiện trạng các ao/hồ/suối xung quanh khu vực dự án, khoảng cách của mỏ đến các ao/hồ/suối. Đánh giá cụ thể về hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp khu vực mỏ, các đối tượng có khả năng chịu tác động bởi dự án ở khu vực xung quanh (hộ dân sinh sống, đường giao thông, các công trình công cộng...).

- Mô tả cụ thể về hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án, làm rõ hiện trạng sử dụng và khi mở rộng quy mô; có bao nhiêu hộ dân mất đất.

- Bổ sung, thống kê cụ thể số liệu quan trắc môi trường định kỳ hằng năm làm cơ sở đánh giá chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động tại mỏ hiện hữu. Cập nhật số liệu mới nhất về điều kiện khí hậu, khí tượng khu vực dự án (trang 80-84) và bổ sung các chứng từ liên quan đến việc khai thác, sử dụng số liệu về khí tượng thủy văn theo quy định.

- Trang 93: Đề nghị xem lại việc mô tả về Công ty CP bê tông Thành Vinh?

- Đánh giá cụ thể về hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp khu mỏ, các đối tượng có khả năng bị tác động bởi dự án ở khu vực xung quang (hộ dân sinh sống, đường giao thông, các công trình công cộng...) vì đây là khu đất rừng sản xuất chiếm diện tích lớn nên khi triển khai dự án sẽ ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của khu vực, khu hệ sinh thái.

- Đề nghị chủ đầu tư tiếp thu, làm rõ các nội dung kiến nghị tại biên bản tham vấn các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi dự án làm cơ sở đánh giá mức độ đồng thuận của cộng đồng dân cư khu vực dự án về nguy cơ ô nhiễm, tiếng ồn, ảnh hưởng của việc vận chuyển vật liệu đến kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông, đời sống nhân dân tại địa phương.

**1.5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường**

- Tính toán, xác định rõ khối lượng đất đá phải đổ thải, lưu chứa để phục vụ cho công tác cải tạo, phục hồi môi trường của mỏ.

- Tính toán tác động do bụi phát sinh từ hoạt động khai thác (khoan, đục, nổ mìn, bóc xúc, vận chuyển), từ đó đánh giá xác định lại phạm vi, mức độ tác động cho phù hợp. Đề xuất biện pháp giảm thiểu bụi chính cho hoạt động bóc xúc, vận chuyển là sử dụng xe tưới nước (tưới giảm bụi tần suất 2-4 lần/ngày sẽ không khả thi do không có tính chủ động; cần bổ sung thêm các biện pháp duy trì thường xuyên như lắp dàn phun nước tự động, che chắn, rửa xe trước khi xe vận chuyển đá ra khỏi dự án.

- Bổ sung, đánh giá các tác động, ảnh hưởng trong quá trình khai thác, sử dụng, đưa ra các giải pháp sửa chữa các hư hỏng trong quá trình khai thác, vận

*thuc*

*thuc*

chuyển vật liệu sau khai thác đến các tuyến đường giao thông trong khu vực lân cận, đặc biệt là các tuyến đường giao thông nông thôn, tuyến đường xã kết nối với tuyến QL.2.

- Đề nghị đánh giá, làm rõ khối lượng thực bị phát sinh hàng năm, phương án xử lý cụ thể.

- Bổ sung đánh giá ảnh hưởng tới các hộ dân, công trình kiến trúc xung quanh do đá văng, chấn động do va đập khi nổ mìn.

- Bổ sung, đánh giá, dự báo mức độ, phạm vi bị tác động do hoạt động của trạm nghiền sàng.

- Rà soát lại lượng chất thải nguy hại phát sinh 5kg/ngày so với số lượng công nhân sinh hoạt và hoạt động phát sinh chất thải nguy hại tại dự án.

- Bổ sung hướng tiêu thoát nước khu vực dự án, các ao lũng và vị trí các điểm xả nước thải ra môi trường.

- Đánh giá cụ thể tác động đến hạ tầng giao thông khu vực, ảnh hưởng bụi, tiếng ồn.

- Đánh giá chi tiết đối với các tác động của bụi, tiếng ồn và độ rung; đồng thời bổ sung đánh giá về ảnh hưởng lâu dài đến địa hình và cảnh quan khu vực trong quá trình triển khai và vận hành dự án.

**1.6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học;**

*\* Về các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:*

- Bố trí trạm rửa xe tại vị trí công ra vào để xịt rửa, vệ sinh các xe trước khi ra khỏi khu vực khai thác đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Bổ sung làm rõ biện pháp giảm thiểu bụi, hạ tầng giao thông, an toàn giao thông đến người dân dọc hai bên đường trên tuyến đường vận chuyên.

- Bổ sung làm rõ vị trí, thông số kỹ thuật của bãi tập kết đất đá thải, lớp đất phủ và bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn cho bãi thải.

- Bổ sung giải pháp cải tạo công trình xử lý nước thải để đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

- Bổ sung biện pháp đảm bảo an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, xử lý vật liệu nổ hết hạn sử dụng hoặc kém chất lượng.

- Bố trí tần suất tưới nước tại tuyến đường vận chuyên cho phù hợp với điều kiện thời tiết, trong những ngày nắng nóng, hanh khô và ngày mưa, cụ thể số lần tưới nước/ngày nhằm giảm lượng phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Bổ sung việc lập Kế hoạch quản lý rủi ro của mỏ theo thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương. Thực hiện việc huấn luyện, quản lý huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng theo quy định tại thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

*Thuc*

*Thuc*

- Rà soát tính khả thi đối với công trình, biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn trong quá trình thực hiện dự án trong trường hợp xảy ra mưa lớn cục bộ trên toàn bộ diện tích khai thác của dự án.

*\* Về phương án cải tạo, phục hồi môi trường:*

- Đề nghị lựa chọn theo Phương án cải tạo, phục hồi theo khu vực khai thác, khai thác đến đâu thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đó, tránh để hoang hóa hoặc gây sạt lở, ô nhiễm môi trường lâu dài.

- Xem xét lại diện tích thực hiện phương án cải tạo môi trường tại khu vực khai trường khai thác, moong khai thác. Số lượng cây trồng đối với toàn bộ diện tích cho phù hợp với thực tế, xem xét lại đơn giá trồng rừng thay thế để làm cơ sở xác định tiền ký quỹ (Việc áp dụng tính toán số lượng cây trồng và đơn giá trồng rừng thay thế cần được xem xét lại, đơn giá áp dụng theo quy định tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đơn giá của 01 ha để làm căn cứ tính số tiền đối với Dự án là 211.217.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

- Tại bảng khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường đề nghị rà soát bổ sung khối lượng hạng mục vận chuyển đất đá phủ từ bãi thải về moong khai trường để san gạt trồng cây; tại khu vực phụ trợ tính toán lại khối lượng san lấp hồ lắng báo cáo tính khối lượng san lấp hồ lắng là 464 m<sup>3</sup> trong khi dự án có 02 hồ lắng có dung tích 550 m<sup>3</sup>. Tính toán, xác định rõ khối lượng đất màu cần thiết cho cải tạo mặt bằng trước khi trồng cây làm cơ sở tính toán dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường cho đầy đủ.

### ***1.7. Sự phù hợp của dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường theo quy định để được xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh***

Dự án không thuộc dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg.

### ***1.8. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư.***

- Bổ sung giám sát đối với lưu giữ, bảo quản thuốc nổ và giám sát nổ mìn.

- Bổ sung kế hoạch theo dõi giám sát lún, nứt, sạt lở mỏ, mái taluy trong quá trình khai thác, đặc biệt là vào mùa mưa.

- Bổ sung nội dung cam kết của Chủ dự án về sử dụng xe vận chuyển đúng tải trọng thiết kế khi vận chuyển vật liệu ra khỏi khu vực khai thác, quá trình vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông; cam kết bồi thường nếu có thiệt hại đến công trình xây dựng do ảnh hưởng trong quá trình khai thác, vận chuyển.

### ***1.9. Ý kiến khác:***

- Rà soát lược bỏ các căn cứ pháp lý hết hiệu lực, không còn phù hợp, bổ sung văn bản mới có hiệu lực.

- Bổ sung bản đồ hiện trạng mỏ (trong đó thể hiện các hạng mục công trình phụ trợ, đường giao thông kết nối...)

*Được*

*Thủy*

- Bổ sung các bản vẽ công trình bảo vệ môi trường như rãnh thoát nước, kho chứa chất thải nguy hại, hố lắng, hệ thống phun xương khu vực nghiền sàng...

- Bổ sung hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

- Các thông tin số liệu trích dẫn trong báo cáo đề nghị sử dụng số liệu đảm bảo tin cậy và có cơ sở trích dẫn số liệu.

## **2. Ý kiến của chủ dự án về kết luận của hội đồng:**

Chủ đầu tư dự án xin tiếp thu ý kiến và sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn chỉnh hồ sơ, bổ sung đầy đủ các nội dung còn thiếu trước khi nộp lại hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

## **3. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:**

- Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: 0 phiếu
- Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: 11/11 phiếu
- Số phiếu không thông qua báo cáo: 0 phiếu

## **4. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp**

Phiên họp kết thúc vào 11 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2026.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Thế Phương**

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**Châu Thị Nhung**